VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 06/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/02		07/02				08/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	70	65	-51	-16	26	50	-19	16	-8
	Cửa Ông	81	53	-32	-34	38	36	1	1	7
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	89	40	-13	-47	49	22	14	-10	22
	Bạch Long Vĩ	80	39	-24	-37	39	26	6	-7	8
Thái Bình	Thái Thụy	90	32	-6	-48	51	15	20	-12	25
Nam Định	Hải Hậu	87	23	7	-55	55	9	34	-18	31
Ninh Bình	Kim Sơn	86	17	12	-56	57	4	38	-19	32
Thanh Hóa	Quảng Xương	84	15	18	-58	57	2	42	-21	33
Nghệ An	Diễn Châu	75	14	24	-56	53	2	46	-22	32
	Hòn Ngư	73	14	25	-55	51	3	46	-22	30
Hà Tĩnh	Thạch Hà	65	16	25	-50	47	4	46	-22	31
Quảng Bình	Quảng Trạch	40	21	16	-34	33	7	37	-17	27
	Quảng Ninh	26	19	15	-23	25	7	34	-12	23
Quảng Trị	Gio Linh	13	17	13	-13	16	7	30	-7	17
	Còn Cỏ	14	16	10	-12	15	6	28	-8	15
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-2	14	10	0	5	8	24	0	9
	Phú Lộc	-13	12	8	9	-5	9	19	5	1
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-22	9	6	17	-11	10	15	9	-3
	Hoàng Sa	-34	2	-10	25	-22	10	-2	6	-19
Quảng Nam	Tam Kỳ	-29	9	3	25	-17	13	10	11	-8
	Cù Lao Chàm	-27	8	4	23	-15	12	12	11	-7
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-30	9	0	27	-17	13	7	10	-8
	Lý Sơn	-32	6	-2	26	-18	12	5	10	-10
Bình Định	Phú Mỹ	-30	9	-4	28	-16	13	3	9	-6
	Quy Nhơn	-32	7	-6	27	-17	13	2	9	-6
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-35	1	-12	22	-21	8	-1	2	-14
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-29	6	-1	27	-17	10	5	5	-11
	Trường Sa	-22	-3	1	24	-11	6	8	6	-6
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-31	0	-1	24	-18	4	7	2	-11
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	15	-33	54	1	26	-26	52	-23	22
	Phú Quý	-22	-5	12	23	-10	1	17	2	-5
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	105	-103	126	-44	87	-70	104	-44	50
	Côn Đảo	101	-108	116	-40	81	-75	104	-41	48
TPHCM	Cần Giờ	120	-108	137	-53	98	-73	115	-49	57
Tiền Giang	Gò Công Tây	129	-111	145	-60	107	-75	124	-55	64
Bến Tre	Ba Tri	137	-107	157	-62	111	-73	134	-53	70
Trà Vinh	Duyên Hải	137	-123	154	-59	111	-84	129	-54	64
Sóc Trăng	Tân Phú	138	-124	146	-52	108	-82	124	-44	61
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	127	-105	114	-23	89	-64	97	-14	44
Cà Mau	Năm Căn	94	-71	76	7	57	-41	68	14	26
	Trần Văn Thời	71	-28	46	-1	42	-30	47	9	35
Kiên Giang	Rạch Giá	63	-6	31	-6	40	-18	36	0	43
	Phú Quốc	42	25	14	17	17	9	14	29	28
	Thổ Chu	38	27	22	20	13	10	20	30	23

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.6 - 2.1	Đông, Đông Nam	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.7 - 2.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.3 - 2.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 3.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.0 - 2.4	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	2.6 - 2.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.3 - 3.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.8 - 3.9	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.1 - 3.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.4 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/02/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

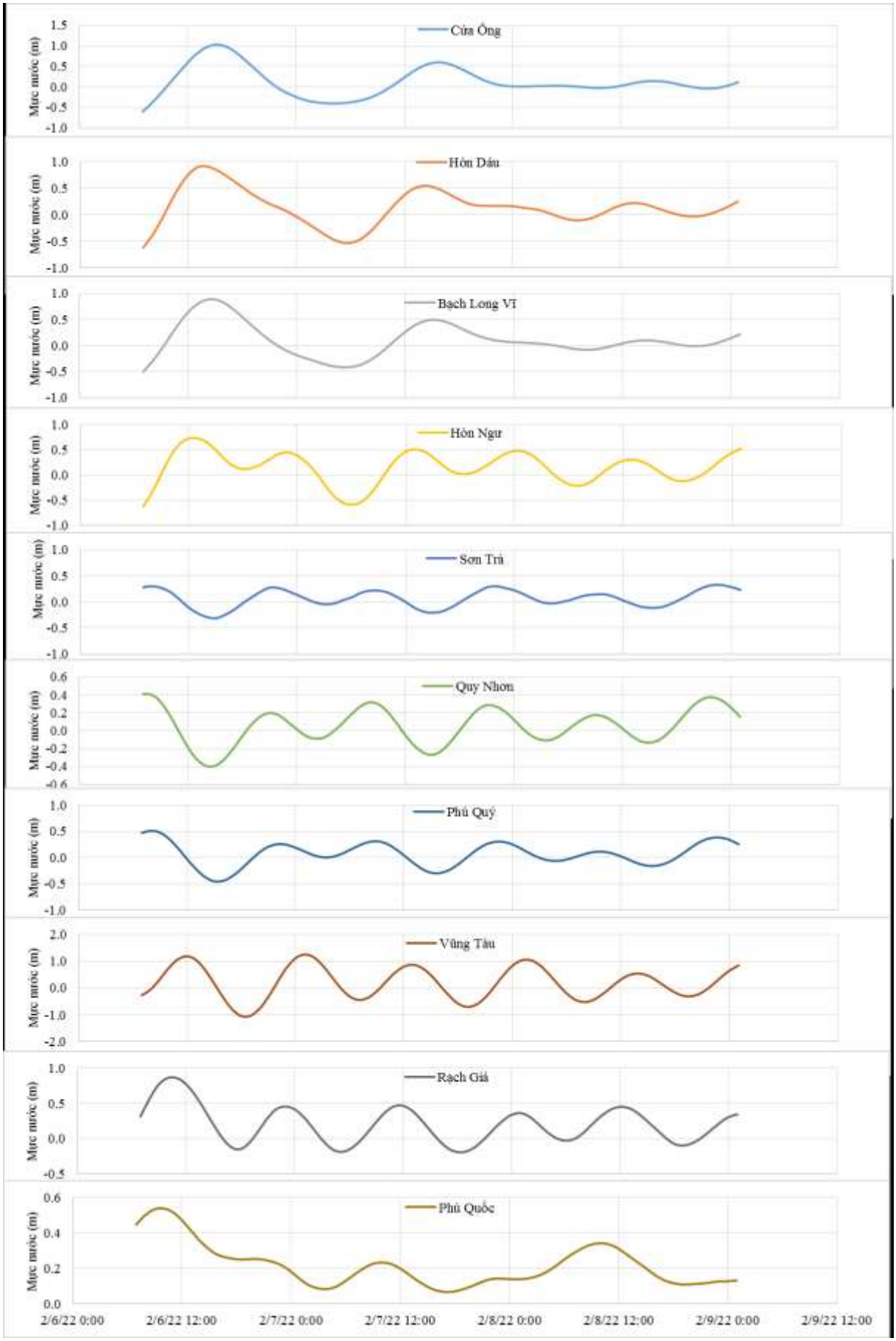

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

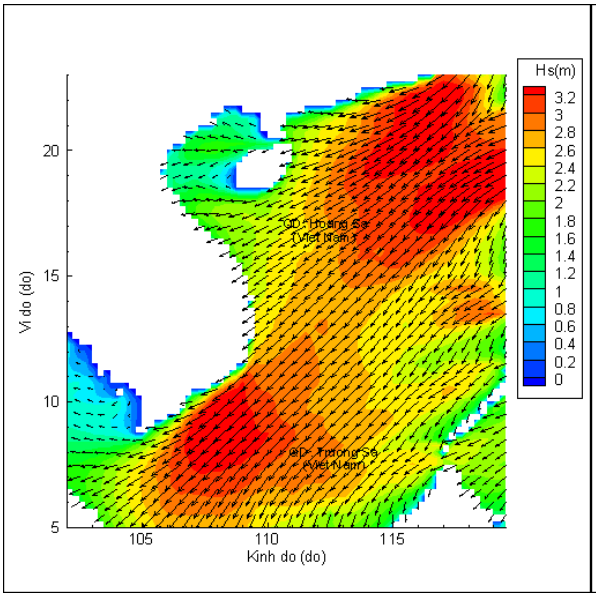

Lúc 13h ngày 06/02/2022

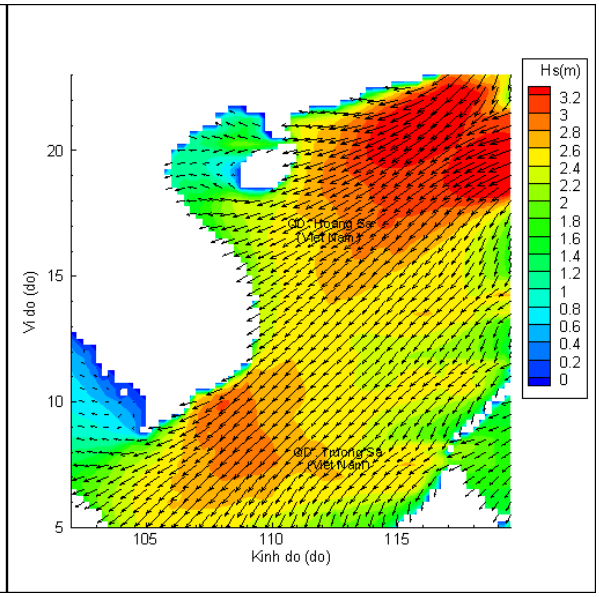

Lúc 19h ngày 06/02/2022

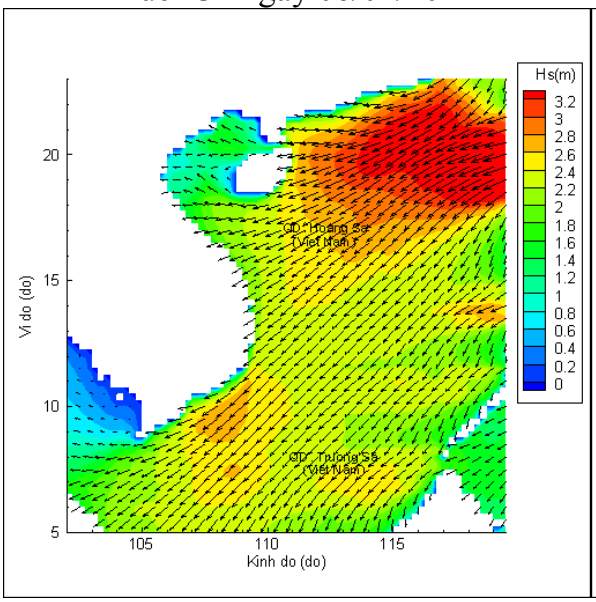

Lúc 01h ngày 07/02/2022

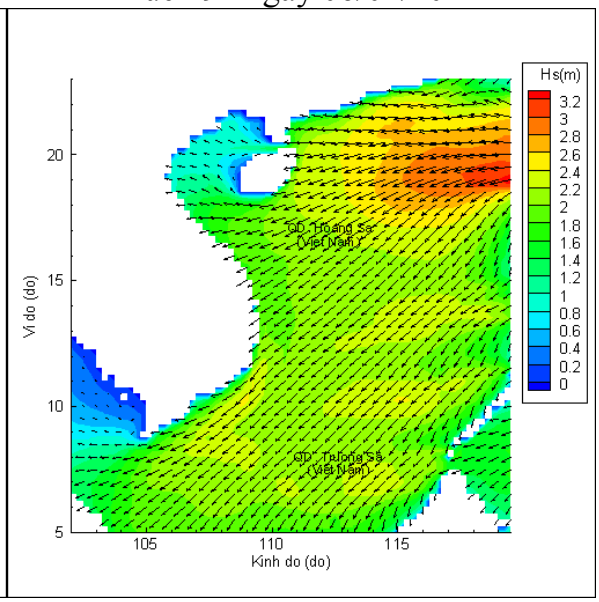

Lúc 13h ngày 07/02/2022

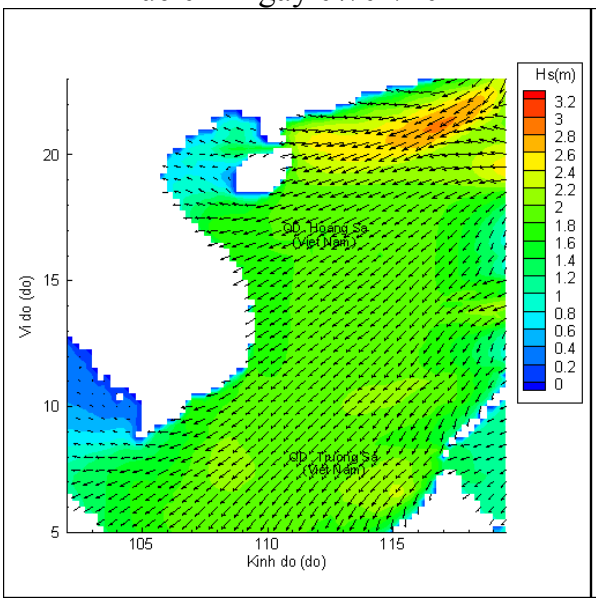

Lúc 01h ngày 08/02/2022

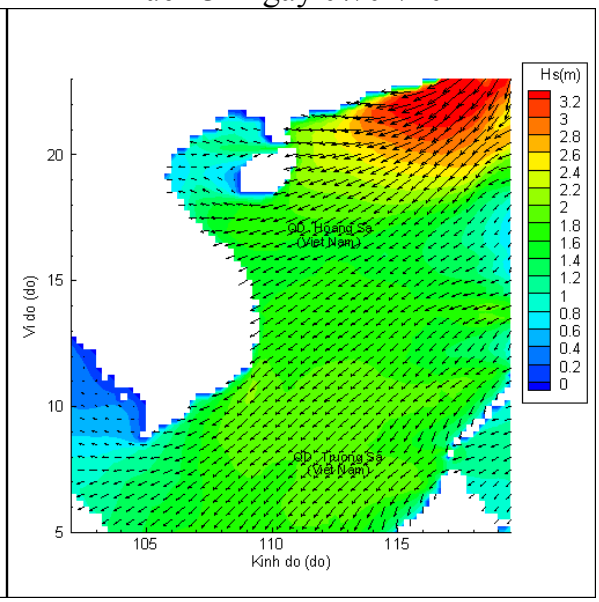

Lúc 13h ngày 08/02/2022